

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực Quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3797/TTr-SNV ngày 29 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh; các Ban, cơ quan, Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra VB và XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGXV (VX12,VX17).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Duy Đông

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4 và khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; nội dung phân cấp tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
- Các cá nhân, tập thể ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Phú Thọ.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và một số quy định cụ thể sau:

- Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.
- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Không khen thưởng tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Đối với cấp phó được ủy quyền phụ trách trong năm, thực hiện nguyên tắc khen thưởng như người đứng đầu.
- Chú trọng khen thưởng công chức, viên chức, người lao động trực tiếp (nông dân, công nhân, cá nhân không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý) trong tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 4. Căn cứ xét thi đua, khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng

Được thực hiện vào dịp tổng kết hằng năm, tổng kết năm học, căn cứ thành tích đạt được, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích và đáp ứng các tiêu chuẩn của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này.

Cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, khi tổng kết năm công tác được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị khi có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua.

2. Khen thưởng chuyên đề

Được thực hiện vào dịp sơ kết hoặc tổng kết phong trào thi đua hoặc chuyên đề theo từng giai đoạn hoặc phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống nhân dịp năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0) hoặc năm lẻ 5 (năm có chữ số cuối cùng là 5); căn cứ nội dung, tiêu chí và kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí theo kế hoạch thi đua để xem xét khen thưởng theo quy định.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh lập thành tích, kết quả đạt được của tập thể, cá nhân.

4. Khen thưởng đối ngoại

Tặng thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Phú Thọ.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào dịp tổng kết năm kế hoạch; tổng kết năm học đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đề tặng cho công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy trình sản xuất; trong lao động; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp.

b) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đề tặng cho nông dân và người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy ước, quy định của địa phương nơi cư trú; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, lao động, sản xuất có hiệu quả được cộng đồng suy tôn, công nhận.

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động và các hoạt động công tác từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm kế hoạch, tổng kết năm học cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; tổ chức đảng (nếu có) được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng cho các đối tượng sau:

1. Các tổ chức bên trong của các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị trực thuộc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các phòng thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp của tỉnh và tương đương.

2. Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cấp xã và tương đương.

3. Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp; các tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm kế hoạch, tổng kết năm học cho tập thể thuộc các đối tượng quy định khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Quy định này có thành tích tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tham gia tích cực, đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” xét tặng hằng năm theo năm kế hoạch hoặc theo năm học cho các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong các cụm, khối thi đua.

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền.

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua.

Chương III **TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 9. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh xét tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên theo năm kế hoạch hoặc theo năm học.

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết... của Trung ương, của tỉnh.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm; trong lao động sản xuất, kinh doanh; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của Nhân dân có ảnh hưởng và tác dụng nêu gương học tập.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh xét tặng, truy tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cư trú; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên theo năm kế hoạch hoặc theo năm học.

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết... của Trung ương, của tỉnh.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm; trong lao động sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có ảnh hưởng và tác dụng nêu gương học tập.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể, cá nhân, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

b) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, đối với vùng đặc biệt khó khăn từ 50 triệu đồng trở lên (thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần trong một năm).

c) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và đạt lợi nhuận từ 300 triệu đồng/năm, ổn định từ 02 năm trở lên, trong thời gian đó giúp đỡ được ít nhất 02 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho từ 05 lao động trở lên.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động; có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và đạt lợi nhuận từ 300 triệu đồng/năm, ổn định từ 02 năm trở lên, trong thời gian đó giúp đỡ được ít nhất 01 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho từ 03 lao động trở lên.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho công nhân, nhân viên, người lao động và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, nhân viên, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao hoặc có sáng kiến nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao.

5. Việc tặng thưởng Giấy khen cho các cá nhân, Hộ gia đình và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc có đóng góp cho địa phương và xã hội. Số lượng khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

6. Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc trong các phong trào thi đua chuyên đề do các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội cấp tỉnh, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh phát động và có phạm vi tổ chức trên toàn ngành, toàn tỉnh.

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất, có tác dụng nêu gương học tập, phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở. Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng Bằng khen chưa được sử dụng để làm tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trước đó.

đ) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của tỉnh: công tác, học tập, lao động; có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Trung ương chứng nhận; cá nhân đạt giải nhất (hoặc huy chương vàng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia; cá nhân đạt nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn khu vực và quốc tế được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

e) Trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

g) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh.

h) Nông dân, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ được ít nhất 01 hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 05 lao động trở lên, có 01 lần được các cơ quan có thẩm quyền tặng giấy khen.

i) Công nhân, người lao động có sáng kiến trong lao động, sản xuất và áp dụng đem lại lợi ích cho tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc

đào tạo bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được tổ chức kinh tế, doanh nghiệp công nhận.

k) Cá nhân có hành động dũng cảm phòng, chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

l) Trí thức, nhà khoa học, doanh nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh hoặc có sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề có phạm vi tổ chức trong toàn ngành, toàn tỉnh.

b) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 120 triệu đồng trở lên, đối với gia đình ở các vùng đặc biệt khó khăn giá trị từ 70 triệu đồng trở lên.

Tuỳ từng trường hợp, đối với gia đình có điều kiện kinh tế còn khó khăn, mức đóng góp ít hơn so với quy định thì có thể xem xét khen thưởng.

c) Có thành tích trong sản xuất kinh doanh, có mô hình phát triển kinh tế đạt lợi nhuận từ 400 triệu đồng/năm trở lên, trong thời gian đó giúp đỡ được ít nhất 02 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho từ 05 lao động trở lên.

d) Đã 03 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã hoặc hoặc 01 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh trở lên.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh; có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh theo quy định.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể ngoài tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

5. Trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 11. Thời điểm xét khen thưởng; thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Thời điểm xét khen thưởng

a) Khối thi đua, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích công trạng vào dịp tổng kết năm công tác.

b) Khối thi đua các cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Giáo dục mầm non; Giáo dục phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác; Giáo dục đại học thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích công trạng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời gian Sở Nội vụ nhận hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng nộp trực tiếp tại Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) hoặc thông qua hệ thống bưu chính theo thời hạn sau:

a) Đối với khen thưởng thành tích công trạng: Hồ sơ nộp trước ngày 25/02 hằng năm. Hệ thống ngành giáo dục quốc dân có thời điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo năm học, hồ sơ nộp trước ngày 15/8 hằng năm.

b) Đối với khen thưởng đột xuất: Hồ sơ nộp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập được thành tích.

c) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề: Hồ sơ nộp trước hội nghị sơ, tổng kết 10 ngày làm việc.

Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file pdf của hồ sơ khen thưởng, file word của Tờ trình kèm theo danh sách của cấp trình khen).

3. Thời gian Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

4. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen

thường thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

b) Trường hợp Sở Nội vụ đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không khen thưởng, Sở Nội vụ thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến các đơn vị.

c) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình khen thưởng (trừ các trường hợp khen thưởng được trao tại các hội nghị của tỉnh).

Điều 12. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 13. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích tập thể có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.
- b) Báo cáo thành tích tập thể có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng thưởng Bằng khen.

1. Khen thưởng thành tích công trạng và phong trào thi đua theo chuyên đề 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.
- b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

2. Khen thưởng thành tích đột xuất 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.
- b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích có xác nhận của cấp trình khen thưởng hoặc báo cáo tóm tắt của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích đạt được hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đề đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

3. Khen thưởng đối ngoại 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.
- b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân có xác nhận của cấp trình khen thưởng.
- c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có).

4. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ, trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp đối với danh hiệu Chiến sĩ thi cơ sở.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc quyết định, thông báo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (áp dụng trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”).

3. Thời gian Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

4. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 05 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

b) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trình khen thưởng (trừ các trường hợp khen thưởng được trao tại các hội nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương).

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giấy khen

1. Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ, trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định tặng Giấy khen.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh khen thưởng.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Quy định này.

Điều 18. Xin ý kiến khen thưởng

Khi trình khen thưởng từ cấp tỉnh cho tập thể và cá nhân là Thủ trưởng các doanh nghiệp; đơn vị cơ sở trực thuộc các sở, ngành có trụ sở đóng trên địa bàn các xã, phường hoặc trưởng các phòng, ban cấp xã. Trong những trường hợp cần thiết, phải có văn bản cho ý kiến của các sở, ngành quản lý cấp tỉnh hoặc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. Thủ tục xin ý kiến do cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện.

Điều 19. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước khi đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 20. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

Chương V

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thủ tục, hồ sơ cấp đổi hiện vật khen thưởng

1. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Tập thể có công văn; cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, cấp đổi.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh gửi về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) 01

bộ (bản chính) gồm: Công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách tập thể, cá nhân, hộ gia đình và hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (hiện vật bị hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng).

3. Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tra cứu, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng; đồng thời, thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Tập thể có công văn; cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú).

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp và gửi công văn kèm theo danh sách đến Sở Nội vụ qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, cấp lại.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gửi về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) 01 bộ (bản chính) gồm: Công văn đề nghị cấp lại kèm theo danh sách tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng.

3. Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tra cứu hồ sơ, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp lại và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

Điều 23. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi, cấp lại của cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải xác nhận khen thưởng và gửi hồ sơ tới Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tra cứu, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trả kết quả cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cấp cơ sở (cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương)

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có

thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cấp cơ sở 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp hồ sơ trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

5. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 25. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng đã nhận.

2. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng, Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực;

c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng, cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

5. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Ngoài các phiên họp theo quy chế, cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng phong trào thi đua.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp.

c) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Riêng đối với phiên họp Hội đồng xét tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự. Trường hợp ủy viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến ủy viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm.

Đối với các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu thi đua cấp Nhà nước gồm: Danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

d) Các kết luận của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng. Trong trường hợp đặc biệt không tổ chức họp Hội đồng, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

6. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thành lập.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.
- b) Không quá 02 Phó Chủ tịch Hội đồng.
- c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu cho Thủ trưởng kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng báo cáo với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Ngoài các phiên họp theo quy chế, cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng phong trào thi đua.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp.

c) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trường hợp ủy viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến ủy viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm.

d) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản); tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 26 Quy định này.

5. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là bộ phận thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG
HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Mẫu số 01	Mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua đối với tập thể
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua đối với cá nhân
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho tập thể
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho cá nhân
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất (Bằng khen, Giấy khen cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen) theo phong trào thi đua hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước cho tập thể, cá nhân
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen cho cá nhân người nước ngoài
Mẫu số 10	Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 11	Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 12	Giấy chứng nhận cấp đổi Bằng khen các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh
Mẫu số 13	Giấy chứng nhận cấp lại Bằng khen các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³Số: .../TTTr-...²......⁴..., ngày... tháng... năm...**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị khen thưởng ⁵.../tặng (truy tặng) danh hiệu ... ⁶**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày ... / ... /2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....².....;

Căn cứ⁸.....;²..... kính trình

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng ⁶...) cho... tập thể/... hộ gia đình/ cá nhân.

Đã có thành tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được ¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình ... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,...⁹ ...¹⁰

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Ghi chú:**

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Các hình thức khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại

⁶ Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đang đề nghị

⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen

⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng danh hiệu “.....³.....”

Tên tập thể đề nghị:

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
- Quá trình thành lập, phát triển, những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội);
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, người lao động (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); cơ cấu các tổ chức đảng, đoàn thể;
- Cơ sở vật chất: Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn từ ngân sách, tự có, vay ngân hàng...

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với kế hoạch (hoặc các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với tỉnh và cả nước.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”: Nêu rõ cơ quan, đơn vị có% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ; bao nhiêu cá nhân/tổng số cá nhân =.....% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có ... (bao nhiêu) cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở (đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”) tại Quyết định số/QĐ-..... ngày... thángnăm.....

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Năm	Xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản

--	--	--

2. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi danh hiệu thi đua đề nghị xét tặng: “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”.

⁴ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” hàng năm, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; 05 năm hoặc 03 năm đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng danh hiệu “.....³.....”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc, tôn giáo:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận (trong giai đoạn lập được thành tích, đề nghị khen thưởng)

2. Thành tích đạt được của cá nhân

2.1. Sơ lược về thành tích của đơn vị (Dành cho lãnh đạo quản lý)

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2.2. Thành tích cá nhân

- Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao: chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ (đối với lãnh đạo, quản lý đánh giá về kết quả công tác quản lý; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý...)

Nêu tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo

đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

- Các biện pháp, giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm, hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận (áp dụng đối với báo cáo đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong trường hợp cá nhân năm trình khen xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; kết quả xếp loại đảng viên; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, địa phương cư trú; chấp hành chính sách pháp luật; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ phải ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

Năm	Xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Danh hiệu thi đua⁶

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi danh hiệu thi đua đề nghị xét tặng: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁵ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Lao động tiên tiến.

⁶ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị đối với báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹...²..., ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
Đề nghị tặng³.....
(Khen thưởng thành tích công trạng)**Tên tập thể đề nghị:**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với kế hoạch (hoặc các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với tỉnh và cả nước.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài

ngiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN
(Nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)⁵

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 năm đối với hình thức Giấy khen.

⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng.....³..... _____
—

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc, tôn giáo:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵

2.1. Sơ lược về thành tích của đơn vị (Dành cho lãnh đạo quản lý)

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2.2. Thành tích cá nhân

- Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao: chất lượng, hiệu thành quả thực hiện nhiệm vụ (đối với lãnh đạo, quản lý đánh giá về kết quả công tác quản lý; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý...)

Nêu tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo

đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

- Các biện pháp, giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm, hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận (áp dụng đối với báo cáo đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trong trường hợp cá nhân năm trình khen xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; kết quả xếp loại đảng viên; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, địa phương cư trú; chấp hành chính sách pháp luật; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ phải ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

Năm	Xếp loại	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹...²..., ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH****Đề nghị tặng (truy tặng)³****Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....***(Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng)***Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**
*(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)***I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
*(Ký, đóng dấu)***ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO**
*(Ký, đóng dấu)***Ghi chú:**

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹**...²..., ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH****Đề nghị tặng.....³.....****Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được thống nhất giao ước thi đua trong đợt phát động thi đua hoặc thi đua chuyên đề; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...(Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG***(Ký, đóng dấu)***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO***(Ký, đóng dấu)***Ghi chú:**¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.² Ghi rõ địa danh.³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày tháng năm***BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
Đề nghị tặng..... (Ghi rõ hình thức khen thưởng)
(Áp dụng đối với tổ chức)**Tên tổ chức:**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

- Tên tổ chức nước ngoài:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng.....(Ghi rõ hình thức khen thưởng)
(Áp dụng với cá nhân) _____

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....
.....
.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....
.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...
V/v đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện
vật khen thưởng

Địa danh, ngày tháng năm

Kính gửi:.....(ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết).

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày.../ /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Đơn vị đề nghị (đơn vị có thẩm quyền) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước cho trường hợp, cụ thể sau:

1. Đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cho trường hợp, lý do cấp đổi ...
2. Đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cho.... trường hợp, lý do cấp lại

(Có danh sách kèm theo).

Đề nghị..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số: .../... ngày ... tháng năm ... của ...)

STT	Hình thức khen thưởng	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác (Đối với cá nhân)	Số, ngày tháng năm ban hành quyết định khen thưởng	Họ tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi, cấp lại		Lý do cấp đổi, cấp lại
							Cấp đổi	Cấp lại	

Tổng số:

1..... Trường hợp cấp đổi.

2..... Trường hợp cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HOẶC CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi hoặc cấp lại²:.....

Số CCCD hoặc CMND:.....

Cấp đổi cho³:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁵:.....

Theo Quyết định số⁶:.....

Của⁷:.....

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp đổi hoặc cấp lại⁹:

Hiện vật xin cấp đổi hoặc cấp lại¹⁰:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi, cấp lại kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Người đề nghị

Ghi chú:

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.

4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị

khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
9. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
10. Ghi bằng, huân, huy chương, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

SỞ NỘI VỤ TỈNH PHÚ THỌ
BAN THI ĐUA- KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GCN-BTĐKT

Phú Thọ, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp đổi Bằng.....¹.....

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chứng nhận cấp đổi Bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân, hộ gia đình):.....

Quê quán (chức vụ công tác):.....

Đã được tặng thưởng:.....¹.....

Thành tích khen thưởng:.....².....

Theo Quyết định số:.....ngày...tháng...năm...

Của.....³.....

Đơn vị trình khen.....⁴.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

1. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh.
2. Ghi thành tích trong Quyết định khen thưởng.
3. Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng.
4. Ghi tên đơn vị, địa phương đã trình khen.

SỞ NỘI VỤ TỈNH PHÚ THỌ
BAN THI ĐUA- KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GCN-BTĐKT

Phú Thọ, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp lại Bằng.....¹.....

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chứng nhận cấp đổi Bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân, hộ gia đình):.....

Quê quán (chức vụ công tác):.....

Đã được tặng thưởng:.....¹.....

Thành tích khen thưởng:.....².....

Theo Quyết định số:.....ngày...tháng...năm...

Của.....³.....

Đơn vị trình khen.....⁴.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

1. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh.
2. Ghi thành tích trong Quyết định khen thưởng.
3. Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng.
4. Ghi tên đơn vị, địa phương đã trình khen.